TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/03/2022
"*Về việc ly hôn và nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Huê

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hồ Thị Hoa

- Bà Đoàn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2021/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc*"Ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bảo Tr, sinh năm 1993 (vắng mặt có đơn)

Địa chỉ: ấp Kim Qui A1, xã Vân Khánh Tây, huyện An Minh- Kiên Giang

Nơi đăng ký HK: Khu phố 2, thị trấn Thứ 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoài Th, sinh năm 1987 (vắng mặt có đơn)

Hiện nay: đang chấp hành án tại trại giam Kênh 7, Cục C 10 Bộ Công An

Nơi đăng ký HK: Khu phố 2, thị trấn Thứ 11, huyện An Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ghi ngày 09/12/2022 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Tr trình bày và yêu cầu như sau:***

Chị Tr và anh Th kết hôn với nhau năm 2014, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thứ 11, huyện An Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Khi về

chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do có nhiều bất đồng, không hợp với nhau, mỗi lần trao đổi thì có cự cải nhau nên tình cảm không còn hạnh phúc nhưng chị cố gắng kéo dài thời gian nhưng không mang lại hiệu quả, anh Th thường xuyên rượu chè không lo làm ăn cùng chị nuôi con, thời gian gần đây tụ tập bè bạn gây án nên phải đi chấp hành án tại Trại giam Kênh 7. Nên chị Trang xác định không thể tiếp tục sống với anh Th, chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Nguyễn Hoài Th.

- Về con chung: Chị Tr và anh Th có 02 đứa con chung đặt tên Nguyễn Tường Vy, sinh ngày 11/12/2012 và Nguyễn Thị Anh Thư, sinh ngày 22/10/2015, hiện nay chị Trang trực tiếp nuôi dưỡng.

Khi ly hôn chị Tr yêu cầu được nuôi 02 đứa con không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị Tr.

- Về tài sản và nợ: Chị Tr xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

**** Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Hoài Th trình bày như sau***:

Theo thông báo thụ lý vụ án của Tòa án giao, anh thống nhất yêu cầu khởi kiện của chị Tr, ngoài ra không ý kiến gì khác.

**** Tại phiên tòa*:** Nguyên đơn chị Tr và anh Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

**** Kiểm sát viên phát biểu*:**

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, đối với người tham gia tố tụng thì từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn và bị đơn đảm bảo thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì xác định chị Tr và anh Th kết hôn với nhau năm 2014, trong thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị Tr khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Th, xét thấy hôn nhân giữa chị Tr và anh Th đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tr cho chị Tr được ly hôn với anh Th theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Về con chung: Chị Tr xác định, có 02 đứa con chung với anh Th tên Nguyễn Tường Vy, sinh ngày 11/12/2012 và Nguyễn Thị Anh Thư, sinh ngày 22/10/2015, hiện nay chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Tr yêu cầu

được nuôi 02 đứa con không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị Tr, xét thấy yêu cầu của chị Tr phù hợp quy định pháp luật và phù hợp nguyện vọng của cháu Vy và cháu Anh Thư nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tr.

- Về tài sản và nợ: Chị Tr xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. X*ét về quan hệ hôn nhân*: Chị Tr và anh Hoài Th đăng ký kết hôn năm 2014, trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị Tr khởi kiện xin ly hôn đối với anh Th xét thấy, hôn nhân giữa chị Tr và anh Th xác lập năm 2014 có đăng ký kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp, việc đăng ký kết hôn phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. *Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Tr đối với anh Th thấy rằng*; Tình trạng hôn nhân giữa chị Tr và anh Th đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cụ thể đó là, vợ chồng mà không ai quan tâm nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nên chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh Th, theo đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt thì anh Th thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Tr nhưng do chị Tr và anh Th có đơn xét xử vắng mặt nên HĐXX không ghi nhận được mà nên chấp nhậ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Tr, cho chị Tr được ly hôn với anh Nguyễn Hoài Th theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[4]. *Về con chung*: Chị Tr và anh Th có 02 đứa con chung, tên Nguyễn Tường Vy, sinh ngày 11/12/2012 và Nguyễn Thị Anh Thư, sinh ngày 22/10/2015, hiện nay chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng mặc khác hiện nay anh Hoài Th đang chấp hành án nên không có điều kiện trực tiếp nuôi con. Khi chị Tr và anh Th ly hôn nhau cần giao 02 đứa con cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014 và phù hợp nguyện vọng của cháu Vy và cháu Anh Thư.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm non nuôi con:

[5]Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị Tr, nên không xem xét.

[6]. Về tài sản và nợ: Chị Tr xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xem xét.

[7**]** *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, 218, Điều 235, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 56 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Bảo Tr được ly hôn với anh Nguyễn Hoài Th.

[2]. *Về con chung*: Giao 02 đứa con chung đặt tên Nguyễn Tường Vy, sinh ngày 11/12/2012 và Nguyễn Thị Anh Thư, sinh ngày 22/10/2015 cho chị Tr nuôi dưỡng. (cháu Anh Thư và cháu Tường Vy hiện chị Tr đang nuôi)

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nôi con cùng chị Tr, nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

[3]. *Về tài sản và nợ chung*: Chị Tr xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4]. *Về án phí sơ thẩm:* 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), án phí ly hôn chị Tr phải chịu, nhưng được trừ vào 300.000 đồng mà chị Tr đã nộp theo biên lai số 0005161 ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị Tr thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm.

[5].*Về quyền kháng cáo:* Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản chính của bản án này tống đạt hợp lệ theo thủ tục Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi gởi;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Thứ 11;
- Chi cục THADS huyện An Minh;

Lê Mỹ Huê